

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/HNGĐ-ST
Ngày 29/9/2021
V/v: *Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Tương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà: Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 114/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thu P, sinh năm 2000.

(Có đơn xin xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Mai Văn T, sinh năm 1998. (Vắng mặt lần thứ 2)

Đều trú tại: thôn Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án, đơn xin xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Phương trình bày: Chị và anh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã M, huyện Y, tỉnh Thái Bình.

Sau khi kết hôn anh chị sinh sống và làm ăn tại địa phương, trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, mặc khác anh T rượu chè, cờ bạc không quan tâm gì đến gia đình, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm gì đến nhau nữa, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, có chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Mai Ngọc Phương T1, sinh ngày 29/8/2019, hiện nay con chung đang ở với chị, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh T không đến làm việc, mẹ đẻ anh T là bà Tạ Thị A xác nhận do anh T và chị P kết hôn năm 2019, sau khi về chung sống với nhau mới được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do các cháu tuổi đời còn trẻ, chưa thực sự chăm sóc vun vén gia đình, chị P đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng anh chị đã sống ly thân. Anh T chị P có một con chung là cháu Mai Ngọc Phương T1, sinh năm 2019, hiện đang ở với chị P. Đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết việc ly hôn của các cháu, gia đình đã nhận được các văn bản của Tòa án và thông báo cho anh T biết Tòa án giải quyết vụ án, nhưng do anh T đi làm ăn tại X, thi thoảng mới về nhà vào ngày nghỉ và đã được gia đình thông báo về việc Tòa án đang giải quyết ly hôn của anh chị, thông qua gia đình anh T đồng ý ly hôn chị P và xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc, hòa giải và xét xử.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định của pháp luật, việc bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do là vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định của

pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Phương được ly hôn anh T. Về con chung: Giao con chung là Mai Ngọc Phương T1, sinh ngày 29/8/2019 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chị P không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung là sự tự nguyện cần chấp nhận. Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

Quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xử vắng mặt, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu trên, không thay đổi bổ sung gì. Bị đơn là anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các biên bản xác minh thu thập chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy căn cứ Điều 228, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị P và anh T là hợp pháp, nhưng khi mới về chung sống với nhau mới được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính cũng là do thời kỳ trước hôn nhân hai bên không tìm hiểu về tính cách cũng như tâm tư tình cảm của nhau nên khi về chung sống cùng nhau đã không có tiếng nói chung và nhanh chóng không còn tình cảm. Vì vậy mục đích hôn nhân của chị P và anh T không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Xét hôn nhân của chị P và anh T chỉ còn là hình thức vì trên thực tế vợ chồng đã sống ly thân, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị P xin ly hôn anh T là hoàn toàn có căn cứ, vì vậy, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị P được ly hôn anh T.

[3]. Về con chung: Chị P và anh T có 01 con chung là Mai Ngọc Phương T1, sinh ngày 29/8/2019, hiện nay con chung chưa đủ 03 tuổi và đang ở với chị, chị P đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Xét đề nghị của chị P về việc trực tiếp nuôi con chung là có căn cứ nên cần giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chị P không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị là sự tự nguyện nên cần chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Đỗ Thị Thu P được ly hôn anh Mai Văn T.

2. Về con chung:

Giao con chung là Mai Ngọc Phương T1, sinh ngày 29/8/2019 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận chị P không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh T có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị P đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0003918 ngày 20/5/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Y, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí, chị P đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị P và anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy.
- THADS huyện Thái Thụy.
- TAND tỉnh Thái Bình.
- UBND xã Mỹ Lộc.
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương